



# THỜI KHOÁ BIỂU LỚP 9 ĐẠI TRÀ

## BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 21 tháng 9 năm 2020

THỨ	TIẾT	9A1 (Quyên)		9A2 (Nguyệt)		9A3 (Trâm)	9A4 (Vàng)	9A5 (Hằng T)	9A6 (Hồi)	9A7 (Anh V)	9A8 (L Hiếu)	9A9 (Nthur)
2	1	SHDC - Quyên		SHDC - Nguyệt		SHDC - Trâm	SHDC - Vàng	SHDC - Hằng T	SHDC - Hồi	SHDC - Anh V	SHDC - L Hiếu	SHDC - Nthur
	2	ToánB2 - K.Thùy	Địa - Hải	Lí - K.Hạnh	Văn+ - Anh V	Hóa - Nthur	Văn - K Trang	Lí - Quyên	Địa - Vàng	Văn - Anh V	NN+ - Phát	Văn - P Thu
	3	ToánB2 - K.Thùy	TD+ - Trung	Toán - Vinh	Văn+ - Anh V	Văn - K Trang	Sinh - Trâm	Toán+ - Hằng T	Văn+ - Hồi	Văn - Anh V	NN+ - Phát	NN+ - T.Hà
	4	Lí - Quyên	TD+ - Trung	Toán+ - Vinh	NN+ - Phát	Văn - K Trang	Lí - K.Hạnh	Toán - Hằng T	Văn+ - Hồi	GDCD - Hằng	Sinh - Nguyệt	NN+ - T.Hà
	5		CNghệ - H.Hà		NN+ - Phát	Toán - K.Thùy	Toán+ - Vinh	Văn - Hồi	Sinh - Nguyệt	Lí - Quyên	GDCD - Hằng	Văn+ - P Thu
3	1	Văn - Lan		Hóa - Nthur		Văn+ - K Trang	Sử - Thư S	GDCD - Hằng	Địa - Vàng	Hóa - K Giang	Địa - Cang	Lí - N Trang
	2	Văn - Lan	Sinh - Trâm	Lí - K.Hạnh	Địa - Hải	Văn+ - K Trang	Hóa - Nthur	Văn+ - Hồi	Hóa - K Giang	Lí - Quyên	Hóa - L Hiếu	Địa - Cang
	3	LýB2 - Quyên	Văn+ - Lan	Văn - Anh V	Sử - Thư S	Hóa - Nthur	Sinh - Trâm	Văn+ - Hồi	Sử - Thư S	CNghệ - Quý	Lí - N Trang	Văn - P Thu
	4	HóaB2 - Hồng H	Văn+ - Lan	VănB2 - Anh V	CNghệ - H.Hà	Sinh - Trâm	Văn - K Trang	Lí - Quyên	Văn - Hồi	Sử - Thư S	Văn - P Thu	CNghệ - Quý
	5		Địa - Hải		Sinh - Nguyệt	Lí - K.Hạnh	Văn - K Trang	Hóa - K Giang	Lí - Quyên	Văn - Anh V	Văn - P Thu	Sử - Thư S
4	1	NN - T.Hà		Hóa - Nthur		Sử - Thư S	NN+ - C.Thảo	Toán - Hằng T	GDCD - Hằng	Địa - Hải	NN - Phát	Toán - Hiệp
	2	NN - T.Hà	Sử - Vui	NN - Phát	TD+ - Trung	Địa - Hải	NN+ - C.Thảo	Toán - Hằng T	Sinh - Nguyệt	Hóa - K Giang	Sử - Thư S	GDCD - Hằng
	3	Toán - K.Thùy	MT - Nhân	ToánB2 - Vinh	TD+ - Trung	NN - Phát	Hóa - Nthur	Sinh - Nguyệt	Hóa - K Giang	Toán - Vinh	Địa - Cang	Toán+ - Hiệp
	4	Toán - K.Thùy	Sinh - Trâm	ToánB2 - Vinh	Sinh - Nguyệt	NN - Phát	GDCD - Hằng	Sử - Thư S	Toán - Ngọc	NN+ - T.Hà	Toán - Vinh	Hóa - Nthur
	5		NNB2 - T.Hà		MT - Nhân	Toán+ - K.Thùy	Toán - Vinh	Hóa - K Giang	Toán - Ngọc	NN+ - T.Hà	Toán - Vinh	Địa - Cang
5	1	Văn - Lan		Toán - Vinh		Toán+ - K.Thùy	Địa - Vàng	NN+ - C.Thảo	Toán - Ngọc	Toán - Vinh	Văn - P Thu	Toán - Hiệp
	2	Văn - Lan	GDCD - Hằng	Toán - Vinh	Địa - Hải	Địa - Hải	Văn+ - K Trang	NN+ - C.Thảo	Văn - Hồi	Toán+ - Vinh	Văn - P Thu	NN - T.Hà
	3	Toán - K.Thùy	NN+ - T.Hà	Văn - Anh V	GDCD - Hằng	GDCD - Hằng	Văn+ - K Trang	Địa - Vàng	Văn - Hồi	Địa - Hải	NN - Phát	NN - T.Hà
	4	Toán - K.Thùy	NN+ - T.Hà	NN - Phát	NNB2 - Phát	Văn - K Trang	Toán - Vinh	Văn - Hồi	NN+ - T.Hà	Văn+ - Anh V	Toán+ - Vinh	Văn+ - P Thu
	5					Toán - K.Thùy	Toán - Vinh	CNghệ - H.Hà	NN+ - T.Hà	Văn+ - Anh V	Toán+ - Vinh	Toán+ - Hiệp
6	1	Toán+ - K.Thùy		Văn - Anh V		NN+ - Phát	NN - C.Thảo	Toán - Hằng T	Văn - Hồi	Toán+ - Vinh	Văn - P Thu	Sinh - Nguyệt
	2	Toán+ - K.Thùy		LýB2 - K.Hạnh		NN+ - Phát	NN - C.Thảo	Địa - Vàng	Toán+ - Ngọc	Sinh - Nguyệt	Toán - Vinh	Văn - P Thu
	3	Hóa - Hồng H		HóaB2 - Nthur		Toán - K.Thùy	Văn - K Trang	Toán+ - Hằng T	NN - T.Hà	Văn - Anh V	Sinh - Nguyệt	Văn - P Thu
	4	SHCN - Quyên		SHCN - Nguyệt		Toán - K.Thùy	Địa - Vàng	Văn - Hồi	NN - T.Hà	Văn - Anh V	Hóa - L Hiếu	Hóa - Nthur
	5					SHCN - Trâm	SHCN - Vàng	SHCN - Hằng T	SHCN - Hồi	SHCN - Anh V	SHCN - L Hiếu	SHCN - Nthur
7	1	Hóa - Hồng H		Toán+ - Vinh		CNghệ - H.Hà	Lí - K.Hạnh	Sinh - Nguyệt	Lí - Quyên	Toán - Vinh	CNghệ - Quý	Toán - Hiệp
	2	Lí - Quyên		Văn - Anh V		Lí - K.Hạnh	Toán - Vinh	Văn - Hồi	CNghệ - H.Hà	Toán - Vinh	Văn+ - P Thu	Toán - Hiệp
	3	Văn - Lan		Văn - Anh V		Sinh - Trâm	Văn - K Trang	Văn - Hồi	Toán+ - Ngọc	NN - T.Hà	Văn+ - P Thu	Sinh - Nguyệt
	4	VănB2 - Lan		Toán - Vinh		Văn - K Trang	CNghệ - H.Hà	NN - C.Thảo	Văn - Hồi	NN - T.Hà	Lí - N Trang	Văn - P Thu
	5					Văn - K Trang	Toán+ - Vinh	NN - C.Thảo	Toán - Ngọc	Sinh - Nguyệt	Toán - Vinh	Lí - N Trang





# THỜI KHOÁ BIỂU LỚP TẠO NGUỒN

## BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 21 tháng 9 năm 2020

THỨ	TIẾT	6A10 (Triệu)	6A11 (Minh)	6A12 (Nương)	7A10 (V Bình)	7A11 (Thư V)	7A12 (Bích)	8A11 (Thuần)	8A12 (Dung)	8A13 (Huỳnh)	9A10 (K Trang)	9A11 (Cang)	9A12 (Vui)
2	1	SHDC - Triệu	SHDC - Minh	SHDC - Nương	SHDC - V Bình	SHDC - Thư V	SHDC - Bích	SHDC - Thuần	SHDC - Dung	SHDC - Huỳnh	SHDC - K Trang	SHDC - Cang	SHDC - Vui
	2	Toán - Triệu	GDCD - Vui	Tin - Nương	Văn - V Bình	Sinh - Út	CNghệ - Hồng H	Lí - Thuần	Toán - Hằng T	MT - Dung	Sinh - Nguyệt	Văn - Hòì	MT - Bích
	3	Toán - Triệu	Sinh - Minh	Tin - Nương	Văn - V Bình	CNghệ - Hồng H	Văn - Nhung	NN - L.Thảo	Nhạc - Luận	Hóa - Huỳnh	Hóa - L Hiếu	GDCD - Hằng	Văn - P Thu
	4	Địa - Huy	Toán - Triệu	Sinh - Minh	Sử - Mai	Nhạc - Luận	Toán - K.Thùy	NN - L.Thảo	Văn - Anh V	NN - Phát	MT - Bích	Hóa - L Hiếu	Văn - P Thu
	5												
3	1	Văn - Oanh	Văn - Quế	Lí - Quyên	Lí - K.Hạnh	Văn - Thư V	Địa - Văn	Sinh - Trâm	GDCD - Hương	Sinh - Nhung	Hóa - L Hiếu	Văn - Hòì	Văn - P Thu
	2	Văn - Oanh	Văn - Quế	Nhạc - Thanh N	GDCD - Hằng	CNghệ - Hồng H	Sử - Mai	Sử - Nga S	Sinh - Trâm	Địa - Vàng	Sử - Thư S	Lí - N Trang	Văn - P Thu
	3	CNghệ - Quy	Nhạc - Thanh N	Văn - Châu	Địa - Văn	Sử - Mai	GDCD - Hằng	Nhạc - Luận	Sử - Nga S	Văn - Lan	Văn - K Trang	Hóa - L Hiếu	Hóa - K Giang
	4	Nhạc - Thanh N	CNghệ - Quy	Văn - Châu	Sinh - Út	Địa - Văn	Lí - K.Hạnh	Hóa - K Giang	Hóa - Như	Văn - Lan	Lí - N Trang	Địa - Cang	GDCD - Hằng
	5												
4	1	Tin - Hậu	NN - N.Thảo	Toán - Tâm	Toán - Vĩnh	Toán - Ngọc	Toán - K.Thùy	Hóa - K Giang	MT - Dung	Toán - Vinh	Địa - Cang	Sinh - Nguyệt	NN - T Bình
	2	Tin - Hậu	NN - N.Thảo	Toán - Tâm	Toán - Vĩnh	Toán - Ngọc	Toán - K.Thùy	MT - Dung	Hóa - Như	Toán - Vinh	Toán - Hiệp	Địa - Cang	NN - T Bình
	3	Sinh - Thảo S	Sử - Huyền	Địa - Huy	Sinh - Út	NN - T.Hà	Nhạc - Luận	Toán - T Dũng	Toán - Hằng T	Sử - Nga S	GDCD - Hằng	Sử - Thư S	Địa - Hải
	4	NN - Dương	Địa - Huy	Sử - Huyền	CNghệ - Long	MT - Bích	Sinh - Út	Toán - T Dũng	Toán - Hằng T	Nhạc - Luận	Sinh - Nguyệt	Toán - Hiệp	Hóa - K Giang
	5												
5	1	MT - Nhân	NN - N.Thảo	Văn - Châu	NN - T.Hà	GDCD - Hằng	Địa - Văn	Văn - Hồng V	Văn - Anh V	NN - Phát	NN - T Bình	Văn - Hòì	Địa - Hải
	2	Sử - Huyền	MT - Nhân	Văn - Châu	Địa - Văn	Sử - Mai	Toán - K.Thùy	Văn - Hồng V	Văn - Anh V	NN - Phát	NN - T Bình	Toán - Hiệp	Toán - Ngọc
	3	CNghệ - Quy	Tin - Hậu	MT - Nhân	Toán - Vĩnh	Địa - Văn	Sử - Mai	Toán - T Dũng	CNghệ - H.Hà	GDCD - Hương	Toán - Hiệp	NN - T Bình	Toán - Ngọc
	4	GDCD - Vui	Tin - Hậu	CNghệ - Quy	Sử - Mai	Toán - Ngọc	MT - Bích	Toán - T Dũng	Địa - Vàng	CNghệ - H.Hà	Toán - Hiệp	NN - T Bình	Lí - N Trang
	5												
6	1	Toán - Triệu	Sinh - Minh	NN - Tú	Văn - V Bình	NN - T.Hà	NN - N.Hà	GDCD - Hương	Lí - Thuần	Sinh - Nhung	Văn - K Trang	MT - Bích	Toán - Ngọc
	2	Toán - Triệu	Lí - Quyên	Sinh - Minh	Nhạc - Luận	NN - T.Hà	NN - N.Hà	Sinh - Trâm	Toán - Hằng T	Lí - Thuần	Văn - K Trang	Văn - Hòì	Sử - Vui
	3	Lí - Quyên	Toán - Triệu	GDCD - Vui	MT - Bích	Văn - Thư V	Văn - Nhung	Địa - Vàng	NN - Phát	Hóa - Huỳnh	Địa - Cang	Văn - Hòì	Sinh - Trâm
	4	SHCN - Triệu	SHCN - Minh	SHCN - Nương	SHCN - V Bình	SHCN - Thư V	SHCN - Bích	SHCN - Thuần	SHCN - Dung	SHCN - Huỳnh	SHCN - K Trang	SHCN - Cang	SHCN - Vui
	5												
7	1	Sinh - Thảo S	CNghệ - Quy	Toán - Tâm	NN - T.Hà	Toán - Ngọc	NN - N.Hà	Văn - Hồng V	Văn - Anh V	Văn - Lan	Văn - K Trang	Lí - N Trang	Văn - P Thu
	2	Văn - Oanh	Văn - Quế	Toán - Tâm	NN - T.Hà	Sinh - Út	CNghệ - Hồng H	Văn - Hồng V	NN - Phát	Văn - Lan	Văn - K Trang	Sinh - Nguyệt	Lí - N Trang
	3	Văn - Oanh	Văn - Quế	CNghệ - Quy	Toán - Vĩnh	Lí - K.Hạnh	Văn - Nhung	CNghệ - H.Hà	NN - Phát	Toán - Vinh	Lí - N Trang	Toán - Hiệp	CNghệ - Quí
	4	NN - Dương	Toán - Triệu	NN - Tú	Văn - V Bình	Văn - Thư V	Văn - Nhung	NN - L.Thảo	Sinh - Trâm	Toán - Vinh	CNghệ - Quí	Toán - Hiệp	Toán - Ngọc
	5	NN - Dương	Toán - Triệu	NN - Tú	CNghệ - Long	Văn - Thư V	Sinh - Út				Toán - Hiệp	CNghệ - Quí	Sinh - Trâm

